TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2017/LĐ-PT
Ngày: 16 - 11 - 2017
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên
Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 15/2017/TLPT- LĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số: 04/2017/LĐST ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:13/2017/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh Đ, xã Lý Văn L, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ Nguyên L, sinh năm 1970. Văn phòng luật sư Luật T N thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.Địa chỉ: Số 384/8B, N K K N, Phường 8, Quận 3, Thanhg Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty C P C C Cà M

Địa chỉ: Số 204, Q Trung, Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Ngô Hoàng Vinh, sinh năm 1972 là người đại diện văn bản ủy quyền ngày 16/11/2017. Địa chỉ: Số 45/5B Lâm Thành M, Phường 4, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh vào làm việc cho Công ty TNHH MTV C T N và C T Đ T Cà M, nay là Công ty C P C C Cà M (gọi tắt là Công ty) vào ngày 28/01/2010, trong đó thời gian thử việc 01 tháng, làm việc chính thức ngày 28/02/2010 với hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Ngày 11/9/2015, Công ty TNHH

MTV C T N và C T Đ T Cà M ban hành Quyết định số: 309/QĐ-CTN về việc chấm dứt hợp đồng lao động và triển khai quyết định này ngày 17/9/2015 đối với anh. Theo đó, Công ty chấm dứt hợp đồng lao động cho anh nghỉ việc hưởng theo chế độ và chốt sổ bảo hiểm xã hội đến ngày 31/8/2015, trong khi tháng 9/2015 anh đang làm việc tại Công ty nhưng Công ty không đóng bảo hiểm cho anh. Anh tham gia đóng bảo hiểm xã hội là 16 năm 07 tháng. Thời gian trước 28/02/2010 anh làm việc ở Công ty cổ phần công trình giao thông Bạc Liêu (từ tháng 12/1998 – 30/12/2009), nhưng không có quyết định điều chuyển, do anh tự xin nghỉ việc và sau đó xin việc lại ở Công ty TNHH MTV C T N và C T Đ T Cà M cho đến khi có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động.

Tiền lương anh đang hưởng trước khi nghỉ việc là 4.042.500đ/tháng. Thời gian tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ 28/02/2010 đến 21/8/2015, mỗi tháng Công ty có trích tiền đóng bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp. Anh đã nhận được tiền bảo hiểm thất nghiệp 05 tháng là 12.000.000 đồng; trợ cấp mất việc làm 02 tháng là 8.085.000 đồng.

Việc Công ty cho anh nghỉ việc không tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức, không đúng theo quy định pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của anh. Do vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết địnhsố: 309/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 và nhận anh trở lại làm việc;
- Truy trả tiền lương trong thời gian không được làm việc.
- Bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 02 tháng tiền lương x 4.042.500đồng = 8.085.000 đồng;
- Truy đóng các khoản bảo hiểm theo quy định pháp luật.
- Bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương, mỗi tháng 3.110.000 đồng bằng 31.000.000 đồng.

Tổng số tiền anh yêu cầu Công ty chi trả cho anh là 109.206.500 đồng.

Đại diện bị đơn trình bày: Công ty C P C C Cà M hiện nay được cổ phần hoá từ Công ty TNHH MTV C T Nvà C T Đ T Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2012, UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1201/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa bộ phận Công ty TNHH MTV C T Nvà C T Đ T Cà Mau. Trên cơ sở đó, Công ty TNHH MTV C T Nvà C T Đ T Cà Mau đã xây dựng Phương án sắp x ếp lao động dôi dư theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 28/8/2010 và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 do chuyển đổi Công ty TNHH 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần. Do đặc thù của hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty nên Công ty đã chọn phương án triển khai và chỉ đạo cho các bộ phân trực thuộc Công ty cho tập thể lao động của các bộ phận này họp và tự quyết trong việc sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy làm việc, trong đó có tự quyết về vấn đề số lao động đáp ứng nhu cầu công việc, số lao động dôi dư, số lao động xin nghỉ việc. Và thực tế, trong quá trình xây dựng phương án sắp xếp lao động dôi dư, lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo cho các bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty tổ chức họp để thảo luận về việc sắp xếp lao động dôi dư của các bộ phận, đơn vị và thống nhất danh sách l ao động để Công ty xây dựng

phương án. Cũng theo chỉ đạo của Công ty, Đội xây dựng số 3 thuộc Xí nghiệp xây lắp đã họp và thống nhất danh sách người lao động nghỉ dôi dư khi cổ phần hóa. Sau khi phương án được xây dựng hoàn chỉnh, Công ty trình Sở Lao động thương binh và xã hội xem xét, sau khi đồng ý với phương án trên, Sở Lao động thương binh và xã hội trình phương án cho Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt. Đến ngày 26/8/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1246/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi Công ty TNHH MTV C T Nvà C T Đ T Cà Mau thành Công ty C P C C Cà M.

Trong quá trình cơ cấu, sắp xếp lại, trên cơ sở thực tế, xí nghiệp xây lắp của Công ty bị giải thể theo Quyết định số 237/QĐ-CTN ngày 07/9/2015 của Công ty TNHH MTV C T Nvà C T Đ T Cà Mau nên Đội xây dựng số 3 của xí nghiệp cũng bị giải thể, tất cả người lao động, trong đó có anh Nguyễn Văn Q đều là đối tượng lao động dôi dư. Do đó, Công ty đã ban hành Quyết định số: 309/QĐ-CTN, ngày 11 tháng 9 năm 2015, cho anh Q nghỉ việc, hưởng chế độ theo quy định tại Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ lao động - thương binh và xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Khi có chủ trương cổ phần hóa, Công ty có phổ biến, triển khai đến các trưởng ban, ngành thuộc bộ phận của Công ty, trong đó có cả Giám đốc xí nghiệp xây lắp, đồng thời yêu cầu các Trưởng bộ phận và Giám đốc triển khai lại cho người lao động của bộ phận mình biết. Đội xây dựng số 03 có tổ chức họp theo chỉ đạo của Công văn số 16/CV-CTN ngày 25/3/2015 và đã lập danh sách những người lao động có nhu cầu sắp xếp lại công việc và những người nghỉ việc nộp về Công ty. Như vậy, những người lao động thuộc Đội xây dựng số 03, trong đó có anh Q đều biết về phương án sắp xếp lại lao động dôi dư. Hơn nữa, anh Q thuộc trường hợp nghỉ việc hưởng chính sách đối với lao động dôi dư, không thuộc trường hợp phải thông báo trước. Vào ngày 17 tháng 9 năm 2015, Công ty tổ chức cuộc họp để trao Quyết định nghỉ việc cho anh Q và những ngư ời lao động nghỉ việc khác, trong cuộc họp, không có ai, kể cả anh Q có ý kiến gì về việc chấm dứt hợp đồng lao động hay nghỉ việc hưởng chính sách.

Vì vậy, Công ty cho rằng Công ty đã thực hiện đúng quy trình cho người lao động nghỉ việc do sắp xếp lại Công ty nên Công ty không chấp nhận theo các yêu cầu của anh Q. Công ty yêu cầu giữ y Quyết định số: 309/QĐ-CTN ngày 11/9/2015.

Từ nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số 04/2017/LĐST ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q đối với Công ty C P C C Cà M.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lệ phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Ngày 21/02/2017 anh Nguyễn Văn Q kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 04/2017/LĐ-ST ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M, yêu cầu chấp nhận đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn, Luật sư của nguyên đơn thay đổi nội dung đơn kháng cáo: Rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc buộc Công ty phải bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương bằng 31.000.000 đồng. Đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty kể từ ngày xét xử phúc thẩm, yêu cầu Công ty phải trả tiền lương trong thời gian không được làm việc và bồi thường hai tháng tiền lương. Ngoài ra, anh Q không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Cà M chấp nhận một phần kháng cáo và một phần yêu cầu khởi kiện của anh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về căn cứ chấm dứt hợp đồng lao động tại Quyết định số 309/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty C P C N Cà Mau (gọi tắt là Công ty) đối với ông Q là căn cứ vào Thông tư số 33 ngày 22/12/2012 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Quyết định số 1246 ngày 26/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, đồng thời có nêu lý do là sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi Công ty TNHH MTV C T N thành Công ty cổ phần.

Tuy nhiên, Công ty đã vi phạm về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH, cụ thể là không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội Công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động. Công ty lấy lý do Công ty có nhiều người lao động nên không thể tổ chức đại hội là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu. Vi phạm của Công ty là nghiêm trọng vì đây là Doanh nghiệp Nhà nước, hầu hết người lao động đã có thời gian làm việc lâu dài, có đóng góp cho Doanh nghiệp. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai, minh bạch. Việc xác định số lượng lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc phải được đưa ra đại hội để tập thể người lao động xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội, để đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động, không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu người lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc.

Vì vậy, vi phạm nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với anh Nguyễn Văn Q. Án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không phù hợp.

[2] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn thống nhất chấm dứt hợp đồng nếu không trừ khoản tiền trợ cấp mất việc làm đã nhận. Xét thấy, đây là yêu cầu tự nguyện của anh Q phù hợp với Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2012 nên được ghi nhận. Phía Công ty phải có trách nhiệm vật chất đối với anh Q theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty phải bồi thường cho anh Q các khoản sau đây:

- Buộc Công ty bồi thường cho anh Q bằng 02 tháng tiền lương (theo mức lương bình quân 06 tháng liền kề tại thời điểm nghỉ việc là 4.042.000đồng/tháng x 02 tháng = 8.044.000 đồng.

- Buộc công ty phải thanh toán tiền lương cho anh Q từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm (11/2017) là 26 tháng x 4.042.000đồng = 105.092.000 đồng.

Như vậy buộc Công ty phải trả tiếp cho anh Q số tiền 113.136.000 đồng.

Công ty có trách nhiệm đóng cho anh Q các khoản bảo hiểm theo quy định pháp luật.

[3] Đối với việc rút kháng cáo về khoản tiền bồi thường tiền tổn thất tinh thần. Thấy rằng việc rút yêu cầu này của anh Q là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần yêu cầu kháng cáo theo quy định tại điều 295 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm, anh Q không phải chịu, Công ty phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch 3.394.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 295, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 22, 44, 45, 46 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 04/2017/LĐ-ST ngày 10/02/2017 của Toà án nhân dân thành phố Cà M.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q.

- Hủy Quyết định số 309/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C T Nvà C T Đ T Cà Mau nay là Công ty C P C C Cà M về việc chấp dứt hợp đồng lao động đối với anh Nguyễn Văn Q.

- Buộc Công ty C P C C Cà M phải bồi thường và thanh toán tiền lương cho anh Nguyễn Văn Q trong khoản thời gian không được làm việc tổng cộng bằng 113.136.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty C P C C Cà M có trách nhiệm các khoản bảo hiểm cho anh Q theo quy định pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn Q đối với Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 16/11/2017.

3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Q về việc buộc Công ty bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

4.Về án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Anh Nguyễn Văn Q không phải nộp.
- Công ty phải nộp án phí sơ thẩm có giá ngạch số tiền 3.394.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chung Văn Kết